

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **80/2022/HS-ST**

Ngày 19/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Thanh Quang**

2/ Ông **Phan Thanh Tùng**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lữ Cẩm Nhung** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Kiều Hoa**- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 65/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2022, về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/QĐXXST– HS ngày 04 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Lâm T (C), sinh năm 1963 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn L, huyện T, tỉnh G; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 2/12; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lâm Ngọc T (chết) và bà Thị C (chết); Vợ Thị H, sinh năm 1961 và có 05 người con: lớn nhất sinh năm 1984 và nhỏ nhất sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại điều tra (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Bà **Thị H**, sinh năm 1961 (có mặt)

Trú tại: Khu phố A, thị trấn L, huyện T, tỉnh G.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Ông **Huỳnh Quốc Cảnh**- Luật sư của Văn phòng luật sư Dương Tấn Lộc- Thuộc đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

Người bị hại: Ông **Giang Đ**, sinh năm 1979 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Lô 28-53 đường 16, khu đô thị C, phường H, Tp. G, tỉnh G.

Người làm chứng: Ông **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Trú tại: Khu phố A, thị trấn L, huyện T, tỉnh G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 21 giờ ngày 26/6/2022, ông Giang Đ, sinh năm 1979 (cư trú tại Lô P28-53 đường 16, khu đô thị C, phường H, thành phố G, tỉnh G) đậu xe ô tô nhãn hiệu HONDA CIVIC, màu sơn ghi xám, biển số 68A-169.86 trước nhà mẹ vợ là Lâm Thị Ú số 78 đường T, khu phố A, thị trấn L, huyện T, tỉnh G.

Đến khoảng 00 giờ 55 phút ngày 27/6/2022, Lâm Thọ, sinh năm 1963 (cư trú tại khu phố A, thị trấn L, huyện T, tỉnh G) đến nhà bà Ú để tìm vợ là bà Thị H vì bà H giúp việc cho bà Ú. Lúc này, T tìm không được vợ nên tức giận dùng 01 trụ đá hình vuông kích thước 60 cm x 10 cm đập xe ô tô của ông Đ làm hư hỏng kính chắn gió, kính sau, kính hong và cửa sau bên phải; khung cửa và kính cửa sổ trời, nóc xe và ôp che mưa cửa trước bên phải. Sau đó, Lâm T bỏ đi về nhà, hàng xóm báo cho ông Đ biết và trình báo công an.

Tại Cơ quan Công an, Lâm T thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐĐGTS, ngày 27/7/2022 của Hội đồng thẩm định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành kết luận: Tại thời điểm xảy ra vụ án, tài sản bị thiệt hại trị giá **29.050.000 đồng**.

Tại Bản Kết luận pháp y tâm thần số 237/2022/KLGD ngày 12/8/2022 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ đối với Lâm T kết luận như sau:

- Về y học: Trước, trong và sau khi phạm tội và hiện tại: Rối loạn nhân cách, hành vi do sử dụng rượu (F10.71-ICD10);

- Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đang sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.”

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; có thái độ thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đồng thời, bị hại không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo.

* Đồ vật, tài liệu thu giữ, tạm giữ, hướng xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã thu giữ:

- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu HONDA CIVIC màu sơn ghi xám, số máy K20Z25980115, số khung 263AY000118, biển số 68A-169.86. Đã trả cho ông Giang Đ.

- 01 (một) trụ đá hình trụ vuông kích thước 29 cm x 10 cm.

- 01 (một) trụ đá hình trụ vuông kích thước 31 cm x 10 cm.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Giang Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

Tại bản cáo trạng số: 66/CT-VKS-CT ngày 02/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Lâm T về tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Lâm T phạm tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm i, q, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Lâm T** từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo T.

Về biện pháp tư pháp đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử tịch thu tiêu hủy 01 (một) trụ đá hình trụ vuông kích thước 29 cm x 10 cm và 01 (một) trụ đá hình trụ vuông kích thước 31 cm x 10 cm.

Bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Riêng Luật sư **Huỳnh Quốc Cảnh**- Văn phòng luật sư Dương Tấn Lộc- Thuộc đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang người bào chữa chỉ định cho bị cáo có ý kiến trình bày như sau:

Về tội danh mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội nên Luật sư hoàn toàn thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát.

Tuy nhiên, cũng mong HĐXX xem xét: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo tốt không có tiền án, tiền sự; hiện tại bị cáo đang mắc bệnh nên bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Mặc khác bị hại không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo. Do đó, Luật sư đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án bằng mức thấp nhất mà VKS đề nghị cũng đủ tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị cáo không bổ sung gì thêm về quan điểm bào chữa của Luật sư.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vào khoảng 00 giờ 55 phút ngày 27/6/2022, Lâm T đến nhà bà Lâm Thị Ú tại địa chỉ số 78 đường T, khu phố A, thị trấn L, huyện T, tỉnh G để tìm vợ là bà Thị H vì bà H giúp việc nhà cho bà Ú. Lúc này, T đến tìm nhưng không gặp được vợ nên tức giận dùng 01 trụ đá đập vào xe ô tô biển số 68A-169.86 của ông Giang Đ đậu trước cửa nhà bà Ú, làm hư hỏng nhiều bộ phận của xe. Sau đó, Lâm T bỏ đi về nhà, hàng xóm báo cho ông Đ biết và trình báo công an. Kết luận định giá, tại thời điểm xâm hại, thiệt hại của chiếc xe trị giá 29.050.000 đồng.

Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự thì “*Người nào cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”. Như vậy, đối chiếu theo quy định pháp luật thì hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” như đã viện dẫn ở trên.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại trực tiếp đến tài sản hợp pháp của người bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. Tại thời điểm gây án, bị cáo có bệnh bị hạn chế năng lực nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, tuy nhiên, bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình gây ra. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để răn đe, giáo dục, đồng thời cũng nhằm phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có trình độ học vấn thấp và có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi nên việc am hiểu pháp luật có phần hạn chế đồng thời bị hại không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Ngoài ra cho thấy, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động tự do, nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, xét thấy cần áp dụng thêm Điều 36 Bộ luật hình sự, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần tạo điều kiện để cho bị cáo được cải tạo, giáo dục dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và cần thiết miễn khẩu trừ thu nhập cho bị cáo cũng là phù hợp đồng thời cũng thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[7] Xét đề nghị của ông Huỳnh Quốc Cảnh - Luật sư bào chữa chỉ định cho bị cáo là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại ông Giang Đ không yêu cầu bị cáo Lâm T bồi thường thiệt hại nên HĐXX không xem xét.

[9] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:

9.1. Đối với 01 (một) trụ đá hình trụ vuông kích thước 29 cm x 10 cm và 01 (một) trụ đá hình trụ vuông kích thước 31 cm x 10 cm hiện không còn giá trị sử dụng nên cần xử tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

9.2. Đối với 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu HONDA CIVIC màu sơn ghi xám, số máy K20Z25980115, số khung 263AY000118, biển số 68A-169.86 trong quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã trả cho ông Giang Đ nên HĐXX không xem xét.

[10] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lâm T phạm tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lâm T **01 (một) năm 06 (sáu)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày Cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục, người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lâm T cho Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện T, tỉnh G giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Lâm T.

Về biện pháp tư pháp áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử tịch thu tiêu hủy 01 (một) trụ đá hình trụ vuông kích thước 29 cm x 10 cm và 01 (một) trụ đá hình trụ vuông kích thước 31 cm x 10 cm.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 45/QĐ-VKSCT ngày 01/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc bị cáo Lâm T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo, ĐDHPCBC và người bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong